

Bản án số: 61/2022/DS-ST
Ngày 23- 12- 2022
“V/v Tranh chấp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Minh Hằng và bà Nguyễn Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy – kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp X, xã N. A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp X, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Vào ngày 04/4/2020 âm lịch ông D có tổ chức dây hụi tháng, một tháng xỏ một lần, dây chụi có 40 người tham gia và mức đóng là 3.000.000 đồng/chân (phần) hụi. Trong dây hụi này bà T tham gia chơi 01 chân hụi.

Bà T đóng hụi sống được 11 lần thì hốt hụi được số tiền 76.060.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà T đóng hụi chết được 05 lần thì không đóng hụi nữa. Hiện nay bà T còn

nợ 24 lần hội chết bằng số tiền 72.000.000 đồng.

Sau khi bà T không đóng hội ông D là chủ hội nên đã phải đóng thay bà T 15 lần hội chết cho các thành viên hốt được hội bằng số tiền 45.000.000 đồng và hiện còn 09 lần sổ hội trong 09 tháng nữa mới mãn hội.

Trong đơn khởi kiện ông D yêu cầu bà T trả số tiền hội là 72.000.000 đồng và cho trả dần trong đó 14 tháng đầu mỗi tháng trả 3.000.000 đồng, sau đó mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền hội còn nợ.

Tại phiên tòa ông D thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà T trả số tiền 45.000.000 đồng do ông đã đóng hội chết thay bà T 15 lần \times 3.000.000 đồng/lần = 45.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, bà Đoàn Thị T có ý kiến trình bày như sau:

Bà T thừa nhận có chơi của ông D một chân hội tháng trị giá 3.000.000 đồng, đây hội có 40 người tham gia. Sau khi đóng hội sống được 11 lần thì hốt hội và đóng hội chết thêm được 05 lần. Hiện còn nợ 24 lần hội chết bằng 72.000.000 đồng.

Mặc dù đến nay đây hội chưa mãn tuy nhiên bà T thống nhất nợ của ông D 72.000.000 đồng tiền hội và đồng ý trả số nợ hội 72.000.000 đồng nhưng xin trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau các vấn đề sau:

Thống nhất: Ông D và bà T cùng thống nhất xác nhận bà T có chơi hội do ông D làm chủ hội. Cho đến nay bà T còn nợ của ông D 24 lần hội chết tương ứng số tiền 72.000.000 đồng tiền hội. Các đương sự cùng xác nhận việc chơi hội không có sổ sách ghi chép chung nhưng khi hốt hội các bên có làm biên nhận nhận tiền hốt hội.

Không thống nhất: Ông D yêu cầu bà T trả số tiền ông D làm chủ hội đã đóng hội thay bà T tính đến ngày xét xử là 15 lần bằng 45.000.000 đồng. Bà T xác nhận số nợ. Tuy nhiên các đương sự không thống nhất được phương án trả nợ.

Kết quả thu thập chứng cứ:

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: 01 tờ giấy tập học sinh ghi việc giao tiền hội có ký nhận của bên giao hội và bên nhận hội.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp phát sinh từ giao dịch dân sự và các đương sự đều có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên và quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hội”.

Tại phiên tòa hôm nay, ông D thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bà T phải hoàn trả số tiền mà ông D đã đóng hội dùm tính đến thời điểm xét xử là 45.000.000 đồng. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông D.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo xác nhận của ông D và bà T, vào 04/4/2020 âm lịch bà T có tham gia chơi 01 phần (chân) hội trong dây hội tháng do ông D làm chủ hội, các đương sự thống nhất với nhau về thời gian áp hội hội, số phần hội, giá trị từng phần hội trong dây hội. Các đương sự cũng thống nhất việc bà T đã hốt hội nhưng không thực hiện việc đóng hội đầy đủ cho tới khi mãn hội.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông D và bà T đã thống nhất được với nhau về số tiền hội mà bà T còn nợ của ông D là 72.000.000 đồng. Ngoài sự thống nhất về số nợ trong quá trình giải quyết vụ án còn có các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như giấy giao tiền hội được các bên thừa nhận là những chứng cứ để xác định bà T có nợ tiền hội của ông D là sự thật và yêu cầu khởi kiện của ông D là có căn cứ.

Do bà T vi phạm nghĩa vụ đóng hội sau khi hốt hội, căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 16 và Điều 24 Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của

Chính Phủ về Họ, hội, biểu, phường cần buộc bà T phải trả cho ông D số tiền hội mà ông D đã đóng thay cho bà T tính đến ngày xét xử là ngày 23/12/2022 là 15 lần tương ứng với số tiền (15 lần đóng hội x 3.000.000 đồng/lần = 45.000.000 đồng).

Đối với 09 lần hội chết trong 09 tháng tiếp theo kể từ 04/12/2022 âm lịch tương ứng số tiền (9 lần đóng hội x 3.000.000 đồng/lần = 27.000.000 đồng) hiện chưa đến các kỳ mở hội, ông D chưa xuất tiền đóng thay bà T nên chưa xem xét buộc bà T phải trả khoản tiền này. Trường hợp kể từ ngày 04/12/2022 âm lịch trở đi bà T vẫn không thực hiện đóng hội cho tới khi mãn hội và ông D phải đóng thay bà cho bà T thì ông D tiếp tục có quyền quyền khởi kiện yêu cầu bà T hoàn trả số tiền đã đóng hội dùm này.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà T thống nhất trả ông D số tiền nợ hội là 72.000.000 đồng tuy nhiên như phân tích ở trên, đến thời điểm xét xử ông D mới đóng hội thay cho bà T 15 lần tương ứng với số tiền 45.000.000 đồng và ông D cũng đã thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án án buộc bà T trả số tiền đã đóng hội thay là 45.000.000 đồng, do đó cần buộc bà T có nghĩa vụ trả cho ông D số tiền ông D đã đóng hội thay là 45.000.000 đồng (Số tiền đóng hội thay mới tính đến ngày 23/12/2022).

Bà T đề nghị được trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được ông D đồng ý do đó không có cơ sở để chấp nhận đề nghị trả nợ dần của bị đơn.

[3] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

[5] Về án phí của vụ án: $45.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.250.000 \text{ đồng}$.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Ông D được hoàn trả số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 16, Điều 24 Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về Họ, họ, biếu, phườg;
- Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

Buộc bà Đoàn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền nợ hui tính đến ngày xét xử là ngày 23/12/2022 với số tiền là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Nghĩa vụ trả nợ được thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền ông Nguyễn Văn D không có yêu cầu nên không xem xét.

Kể từ ngày 23/12/2022 trở đi, vào mỗi kỳ mở hui mà bà Đoàn Thị T vẫn không thực hiện đóng hui cho tới khi mãn hui và ông Nguyễn Văn D - là chủ hui phải đóng hui thay bà cho Đoàn Thị T thì ông Nguyễn Văn D tiếp tục có quyền khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị T hoàn trả số tiền đã đóng hui dùm này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Đoàn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000 đồng (Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003557 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

3. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 23/12/2022.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự" ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS An Biên;
- THADS;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm